

ĐẢNG BỘ TỈNH YÊN BÁI LÃNH ĐẠO CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NGÀNH KINH TẾ (2011-2015)

ThS VŨ VĂN ĐÌM

Trung tâm Dạy nghề và Giáo dục thường xuyên thành phố Yên Bái

Thực hiện chủ trương của Đảng, xuất phát từ thực tiễn địa phương, Đảng bộ tỉnh Yên Bái chú trọng lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế (CDCCKT) của tỉnh từ một nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu sang nền kinh tế công-nông nghiệp, hướng đến phát triển tỉnh Yên Bái cơ bản trở thành một tỉnh có nền kinh tế công nghiệp phát triển.

1. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh

Cuộc khủng hoảng tài chính dẫn đến suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008 đã tác động khá mạnh đến nền kinh tế Việt Nam. Giai đoạn này, tình hình kinh tế của tỉnh Yên Bái về cơ bản vẫn phát triển với tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trong 5 năm (2005-2010) là 12,3%, đạt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (12-2005) đề ra. Mặc dù vậy, Yên Bái vẫn là tỉnh có nền kinh tế phát triển chậm so với mặt bằng chung của cả nước.

Để xây dựng Yên Bái trở thành tỉnh có nền kinh tế phát triển khá của khu vực và bước vào nhóm những tỉnh phát triển trung bình của cả nước, Đảng bộ tỉnh Yên Bái chủ trương phát triển kinh tế theo hướng CNH, HDH. Căn cứ điều kiện tự nhiên và kinh tế-xã hội của tỉnh, Đảng bộ đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp để khai thác tốt nhất tiềm năng kinh tế, thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư, nâng cao năng suất lao động và tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm. Chủ

trương này được xác định là trọng tâm, vừa làm đòn bẩy, vừa là động lực trong chiến lược xây dựng Yên Bái cơ bản trở thành một tỉnh có nền kinh tế công nghiệp phát triển¹.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVII (10-2010) đề ra mục tiêu phát triển kinh tế từ năm 2011 đến năm 2015 phù hợp với tiềm năng thế mạnh của tỉnh: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững, văn hóa-xã hội phát triển. Phấn đấu xây dựng Yên Bái đến năm 2015 trở thành tỉnh có nền kinh tế phát triển khá và đến năm 2020 trở thành trung tâm kinh tế khu vực Tây Bắc”.

Đại hội cũng nêu ra những chỉ tiêu, kế hoạch phát triển từng ngành, từng lĩnh vực trong những năm 2011-2015: Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế bình quân của tỉnh là 13,5% trở lên, trong đó tăng trưởng bình quân ngành nông-lâm nghiệp-thủy sản là 5,4%; ngành công nghiệp-xây dựng

17,1%; ngành dịch vụ 14,5%. Về cơ cấu kinh tế, chủ trương xây dựng một cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HDH, mục tiêu đến năm 2015 tỷ trọng cơ cấu ngành kinh tế của tỉnh là: Nông-lâm nghiệp-thủy sản 25%; công nghiệp-xây dựng 34%; dịch vụ 42%¹.

Bên cạnh mục tiêu tổng quát, Đảng bộ đề ra mục tiêu cụ thể trong nội bộ từng ngành:

Đối với ngành nông-lâm nghiệp-thủy sản: Tập trung phát triển những cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng, phản ánh hình thành các vùng sản xuất hàng hóa chất lượng cao gắn với xây dựng môi trường sinh thái sạch. Tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi bằng cách áp dụng khoa học kỹ thuật và nâng cao chất lượng nguồn lao động. Chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành chăn nuôi và lâm nghiệp, trong đó chú trọng phát triển diện tích các cây trồng lớn. Về chỉ tiêu tăng trưởng, phản ánh tăng trưởng bình quân ngành nông-lâm nghiệp-thủy sản những năm 2011-2015 đạt 5,4%. Về cơ cấu kinh tế của đến năm 2015: Tỷ trọng ngành nông nghiệp chiếm 68%; tỷ trọng ngành lâm nghiệp 25%; tỷ trọng ngành thủy sản 7%⁴.

Những giải pháp Đảng bộ đưa ra để phát triển ngành nông nghiệp là đẩy mạnh đầu tư cơ giới hóa vào sản xuất, phát triển nông nghiệp phải kết hợp với ngành công nghiệp chế biến và dịch vụ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm tại chỗ sau khi thu hoạch. Trong những năm trước mắt, việc phát triển kinh tế nông-lâm nghiệp-thủy sản phải gắn bó hữu cơ với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, cần xây dựng cụ thể kế hoạch phát triển để kết hợp hai mục tiêu nhiệm vụ này, với phương châm nông dân là chủ thể, là mục tiêu của quá trình phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới.

Đối với ngành công nghiệp-xây dựng: Tiếp tục phát triển công nghiệp theo hướng CNH, HDH, coi đây là mũi nhọn để xây dựng Yên Bái trở thành tỉnh có một nền kinh tế công nghiệp phát triển. Trọng tâm phát triển công nghiệp của tỉnh là các ngành chế biến nông lâm, khoáng sản, vật liệu xây dựng (chè, tinh bột sắn, gỗ, giấy dê, bột giấy, sứ cách điện, xi măng, gạch, cao lanh, cacbonnat, canxi, đá mỹ nghệ, đá xây dựng...). Trong đó, chú trọng đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp mới như sơn công nghiệp, cồn nhiên liệu sinh học, ván ép, giấy bao bì,... công nghiệp phụ trợ, công nghiệp dệt may, giày da,... Bên cạnh đó, tiếp tục thăm dò, khai thác và sử dụng hợp lý các mỏ khoáng sản (sắt, đồng, chì, kẽm, barit, pyrit, mangan, puzlan...), đá quý, đất hiếm. Chỉ tiêu phát triển ngành công nghiệp những năm 2011-2015 phản ánh là 17,1% trên, giá trị sản xuất của ngành đến năm 2015 đạt 7.400 tỷ đồng. Về chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành, phản ánh đến năm 2015, tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 81%, ngành khai khoáng còn khoảng 5,5%, còn những ngành công nghiệp sản xuất điện, khí đốt, cung cấp nước... là 13,5%⁵.

Đảng bộ tỉnh Yên Bái nhấn mạnh, quá trình phát triển công nghiệp nói chung và phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo nói riêng phải kết hợp chặt chẽ với ngành nông-lâm nghiệp-thủy sản để xây dựng các cơ sở chế biến gắn với vùng sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Đây là hướng đi phát triển bền vững cho doanh nghiệp đồng thời ổn định sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân.

Đối với ngành dịch vụ: Tăng cường xúc tiến thương mại để mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động thương mại và dịch vụ, phản ánh tốc độ phát triển trung bình trong 5 năm đạt 15,1%.

Trong đó, tỷ trọng thương mại, du lịch năm 2015 là 24%; tỷ trọng ngành vận tải, bưu điện năm 2015 là 17,5%; tỷ trọng ngành dịch vụ năm 2015 là 58,5%.

Để tăng cường hoàn thành những chỉ tiêu này, ngành dịch vụ đầu tư xây dựng một số trung tâm, khu, cụm thương mại, dịch vụ hiện đại, văn minh; phát triển du lịch để ngành này tạo đột phá trở thành mũi nhọn trong các ngành dịch vụ; cung cấp và mở rộng thị trường xuất khẩu, thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại. Xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm xuất khẩu; nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải và phát triển hệ thống dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, cung ứng vật tư, chuyên giao kỹ thuật đến tận cơ sở.

Để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu và kế hoạch phát triển kinh tế trong nhiệm kỳ 2011-2015, Tỉnh ủy Yên Bái đề ra Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 6-6-2011, với giải pháp chung: “tiếp tục đổi mới toàn diện, mạnh mẽ, phát huy truyền thống đoàn kết, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững”. Chương trình hành động nêu những giải pháp cụ thể sau:

Về nông nghiệp, đổi mới mô hình tăng trưởng và tập trung tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh; mở rộng quy mô đi đôi với nâng cao hiệu quả, chất lượng, giá trị sản phẩm; xây dựng và phát triển nền nông nghiệp toàn diện, hiệu quả, bền vững.

Về công nghiệp, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hoàn chỉnh hệ thống chính sách ưu đãi nhằm tạo ra môi trường thuận lợi thu hút các

nha đầu tư vào những khu, vùng công nghiệp trọng điểm.

Về dịch vụ, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội, tạo bước đột phá trong phát triển hạ tầng giao thông và đô thị.

2. Một số kết quả và kinh nghiệm

Căn cứ vào kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế được đề ra tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và thực tiễn quá trình thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ động điều chỉnh các mục tiêu, chính sách, giải pháp để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, huy động hiệu quả nguồn lực phát triển các lĩnh vực then chốt trong nhiệm kỳ 2011-2015. Cụ thể, Đảng bộ tỉnh đã ban hành các nghị quyết về nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ; về đào tạo phát triển nguồn nhân lực; về đẩy mạnh đầu tư xây dựng

hạ tầng; về phát triển công nghiệp và phê duyệt những định hướng xây dựng phát triển các vùng, các trung tâm kinh tế.

Trong 5 năm (2011-2015), kinh tế của tỉnh Yên Bái đạt được những kết quả khá toàn diện. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của tỉnh đạt 11,3%, tuy thấp hơn 2,2% so với kế hoạch (13,5%) nhưng đây vẫn là mức tăng trưởng khá; ngành công nghiệp-xây dựng đạt mức tăng trưởng 11,7%, thấp hơn 5,4% so với kế hoạch (17,1%). GDP thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 25,02 triệu đồng (năm 2011 chỉ đạt là 18,33 triệu đồng). Về thu hút đầu tư, trong 5 năm, tỉnh đã thu hút được 145 dự án đầu tư chủ yếu vào các khu công nghiệp với tổng số

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là đòi hỏi có tính tất yếu trong quá trình phát triển kinh tế nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi CNH, HĐH đất nước. Điều này đòi hỏi sự lãnh đạo đồng bộ của Đảng ở tầm quốc gia và ở từng địa phương, tùy tình hình cụ thể mà có bước đi phù hợp. Đảng bộ tỉnh Yên Bái những năm 2011-2015 đã rất chú trọng đến việc lãnh đạo thực hiện chủ trương này.

vốn đăng ký trên 13.000 tỷ đồng và 99 triệu USD⁵; tốc độ tăng trưởng của ngành nông-lâm nghiệp đạt chỉ tiêu đề ra là 5,4%, ngành dịch vụ là 15,1%, vượt 0,7% kế hoạch (14,5%).

Quá trình tăng trưởng của các ngành kinh tế đã thúc đẩy chuyên dịch cơ cấu ngành, với kết quả đạt được, quá trình biến đổi cơ cấu ngành kinh tế đã diễn ra theo đúng chủ trương và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của tỉnh. Trong 5 năm, tỷ trọng ngành nông-lâm nghiệp giảm từ 26,84% (2011) xuống còn 22,92% (2015), vượt chỉ tiêu đề ra (25%); tỷ trọng ngành công nghiệp-xây dựng từ 32,63% (2011) giảm xuống còn 32,01% (2015), không đạt chỉ tiêu đề ra (33%); tỷ trọng ngành dịch vụ tăng từ 40,53% (2011) lên 45,07% (2015), vượt chỉ tiêu đề ra (42%).⁶

Từ những kết quả đạt được trong lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế trong những năm 2011-2015 của Đảng bộ tỉnh Yên Bái, có thể rút một số kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, không ngừng đổi mới theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, Đảng bộ đặc biệt quan tâm chủ trương nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp của các cơ quan chức năng.

Thứ hai, không ngừng đổi mới cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và tăng sức cạnh tranh giữa các ngành và trong nội bộ từng ngành, tạo sự liên kết, hợp tác giữa các ngành, các vùng trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Thứ ba, thực hiện đồng bộ các chính sách phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội; quan tâm sâu sắc đến an sinh xã hội, thực hiện có hiệu quả và bền vững chính sách giảm nghèo, giảm chênh lệch giàu nghèo; thực hiện đầu tư có hiệu quả từ chính

sách phát triển y tế, giáo dục, đặc biệt chú trọng vùng cao.

Thứ tư, những quyết sách phát triển kinh tế-xã hội của Đảng bộ luôn được thống nhất cao về nhận thức và hành động ở các cấp ủy, chính quyền và người dân trong tỉnh, phát huy được tinh thần đoàn kết chung sức, đồng lòng phát triển kinh tế, ổn định chính trị, xã hội.

1, 2, 3. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên

Bá: *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVII*, Xí nghiệp in Yên Bái, Yên Bái, 2010, tr. 65, 65, 65

4, 6. Xem Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1154/QĐ-TTg, ngày 28-8-2012, "Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Yên Bái đến năm 2020", tr. 3, 4

5. Xem Tỉnh ủy Yên Bái: Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 15-8-2011, của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII "Về phát triển công nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2011-2015", tr. 2

7. Tỉnh ủy Yên Bái: Chương trình hành động số 11-Ctr/TU, ngày 6-6-2011, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Yên Bái, tr. 1

8. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái: *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVIII*, Xí nghiệp in Yên Bái, Yên Bái, 2015, tr. 25.

9. Xem Cục thống kê tỉnh Yên Bái: *Sổ liệu thống kê chủ yếu 5 năm 2011-2015*, Nxb Thông kê, H, 2015, tr. 2-3.